



Mũ Nâu Lê Bình

Dẫn nhập: Câu chuyện dưới đây dựa vào một chuyện tình có thật giữa một người lính Biệt Động Quân và hai cô sinh viên Văn Khoa vào năm 1972. Đến hôm nay, ai nấy đều đã yên phận, trong hạnh phúc hoặc lẻ loi một mình. Vì tôn trọng đời sống riêng tư của mỗi người, tên thật cũng như nhân thân các nhân vật trong truyện đã được thay đổi cho phù hợp, vì đây là một truyện ngắn nên có vài hư cấu có thể gây ngộ nhận không hay, tác giả thành thật xin lỗi cùng các nhân vật. (Lê Bình)

Pleiku, thành phố nhỏ bé mang đậm dấu ấn của chiến tranh những năm tháng 1973, có những nẻo đường quanh co, lên cao xuống thấp và đầy rẫy các sắc lính như cho biết chiến tranh lần quân đâu đây thật gần.

Chiều xuống thật nhanh nơi phố núi mù sương này, trên quốc lộ 14 ngoằn ngoèo có nhiều căn cứ nằm dọc hai bên đường, phía xa là dãy núi Hàm Rồng, những chiếc quân xa từ các tiền đồn mệt nhọc gập gù trở về trong buổi chiều vàng vọt như muốn trốn chạy tiếng đạn pháo từ xa dội về.

Vũ trường Biên Thùy đêm về vẫn đông người và bên trong, trên cái sân khấu nhỏ bé, nhỏ bé như chính cái thành phố mà ...» đi dăm phút đã về chốn cũ”, tiếng hát u buồn

Quốc lộ 14, đoạn cầu số 3
Xa xa là núi Hàm Rồng



của một nữ ca sĩ cất lên nghe như lời oan tiếng khóc cho phận người trong chiến tranh....” Anh hai mươi vào quân ngũ, em mười sáu đến vũ trường...

Từng cặp đi nhau trong tiếng nhạc buồn ấy. Sàn nhảy mịt mù khói thuốc và ngập ngụa mùi nước hoa trộn lẫn cái mùi đặc biệt của các bộ quân phục treillis. Các vũ nữ lượn lờ theo chân khách mời, phấn son nhợt nhạt trên gương mặt họ trông thật tội nghiệp như những con chim lạc bầy tìm mồi ăn khi đêm về. Phần đông khách là sĩ quan trẻ của các quân binh chủng đồn trú quanh đây.

Bên ngoài sân, một chiếc xe Jeep vừa đỗ xích lại, hai người lính BĐQ leo xuống và bước vội vào bên trong, hai viên sĩ quan trẻ đi chung với nhau có vẻ thân mật, họ thì thầm với nhau điều gì và phá ra cười một cách thích thú. Đó là Sinh và Hợp, họ là đôi bạn cùng tốt nghiệp khóa Thủ Đức; Sinh hiện là sĩ quan Tài Chánh của Liên Đoàn 2 BĐQ. Sinh đẹp trai, hào hoa phong nhã là niềm ước ao của các cô gái phố núi này, còn Hợp là sĩ quan tác chiến của một đơn vị biên phòng cách đây hơn 50 cây số, trông có vẻ bụi bặm phong sương hơn.

Trong đám khách của vũ trường đêm nay, ở một góc khuất

của sàn nhảy, có vài gương mặt nữ trông thật xa lạ, hình như họ là những người khách phương xa đến. Nổi bật trong số đó, có một cô gái với gương mặt khả ái, tóc xõa ngang vai, đôi mắt u buồn.... Đó là Phượng, cô con gái cung của vị đại sứ VN tại Pháp, là sinh viên trong ban Văn Nghệ Đại Học Văn Khoa, hôm nay theo các bạn học từ Saigon lên đây để hít thở cái không khí mù sương của phố núi này trong những ngày hè ngắn ngủi. Sau bữa ăn chiều ở một quán gần đó trên đường Hoàng Diệu, cả bọn kéo nhau vào đây giải trí.

Từ góc khuất trong sàn nhảy, Phượng thấy hai người lính BĐQ đang bước vào, khi nhìn họ, Phượng không tin vào mắt mình, tim nàng như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực .

Ánh đèn màu nhấp nháy dù không đủ sáng, nhưng cũng không khó để Phượng nhận ra anh. Đúng là Hợp rồi, người bạn học cũ năm xưa, định mệnh lại cho em gặp lại anh nơi này...

Quá khứ của tuổi học trò như được tái hiện, có ai đó vừa ném viên sỏi xuống mặt hồ phẳng lặng của trái tim nàng, chỉ một lần gặp gỡ mà nhưng nhớ suốt bao năm ...

... Phượng nhớ lại..

“Nơi ấy tôi bắt gặp hình ảnh người mình yêu của 2 năm về trước. Ngày ấy anh là SVSQ trường bộ binh Thủ Đức, khi tôi đi cùng cô bạn lên thăm anh trai của cô ấy, tôi đã nhận ra anh cũng chính là người bạn thời trung học của tôi, anh ấy học trên tôi một lớp. Ngỡ ngàng vì trước đây anh từng là một học sinh giỏi của trường, sao lại tình nguyện bỏ một tương lai tươi sáng để nhập ngũ. Hình ảnh người lính mặt búng ra sữa đã theo tôi vào nhưng cơn mộng mị của tuổi 17.”... (trích nhật ký của Phượng)

Thủ Đức năm 1972

Vũ Đình Trường sáng chúa nhật luôn rộn ràng tiếng cười nói nhộn nhịp. Nơi này một tấm poncho trải ra, nơi kia chiếc dù che nắng giương lên. Sắc áo đủ màu của thân nhân chen lẫn trong màu áo xanh rêu của các SVSQ nơi đây, mang

đến một không khí vui tươi và yên bình sau những ngày tập luyện vất vả... Phượng, hôm nay theo bạn là Loan lên thăm anh của Loan đang thụ huấn nơi đây. Khi đang ngồi trên tấm poncho cùng gia đình của bạn, bất chợt không xa nơi mình ngồi, Phượng bắt gặp một gương mặt thật quen thuộc. Gương mặt “búng ra sữa” năm nào khi cùng học thêm Anh vẫn chung mái trường sao giờ này lại có mặt nơi đây, nàng ngạc nhiên và nghĩ thầm như thế. Sao vậy, anh vẫn còn đủ sức để học tiếp lên trên, nhưng sao lại có mặt nơi này, một nơi mà chỉ thấy tương lai mù mịt.

Đúng là Hợp, gương mặt học trò ấy cho dù đã đượm nét phong sương nhưng vẫn chưa xóa đi hết nét thư sinh hiền hòa, hôm nay trông anh rần rỗi đi nhiều, nước da đen xạm, tóc hót cao nhẵn thín toát lên vẻ mạnh bạo và cương nghị của một người lính, nhưng sao ánh mắt anh cứ luôn nhìn về xa xăm như đang có tâm sự buồn. Không ai đến thăm anh hôm nay chăng? Hay anh có niềm u uất nào khi bỏ trường rời lớp để vào đây, Phượng thầm nghĩ.

Ngày...tháng...năm.

Ngày 29/7/72 tôi vào Thủ Đức với gia đình Loan dự lễ mãn khóa, tôi hy vọng gặp anh để bày tỏ nỗi lòng, nhưng không thể tìm ra anh giữa một rừng sĩ quan ra trường, buồn bã và thất vọng, tôi đã lui thủ ra về với nỗi buồn man mác. Tôi bật tin anh từ đó” (trích nhật ký ...)

(...Trở lại đêm ở vũ trường Biên Thùy)

Khi Phượng thấy Hợp bước vào cùng với Sinh trong bộ đồ hoa rừng với chiếc beret đội lệch, trông anh rần rỗi hơn xưa và già dặn đi nhiều. Sau vài phút trấn tĩnh trở lại, Phượng quyết định tìm cách để đến với anh. Nàng gặp tài phán và giả dạng làm một vũ nữ để mong được gần chàng.

Phượng tìm cách đến gần, và mời Hợp nhảy khi nhạc phẩm Chân Trời Tim vừa trôi lên khúc dạo đầu. Phượng thấy hạnh phúc như nhấn chìm nàng trong vòng tay anh, nàng như ngất lịm trong điệu slow buồn mà không thấy

cảm giác đau khi chàng dẫm đạp lên chân mình. Phần Hợp, với bản tính ít nói, chàng cũng chẳng cần tìm hiểu người vũ nữ này là ai, tên gì, và từ đâu đến. Anh chỉ đến đây như mọi người, đến rồi đi như bao đêm khác, vui chơi cho quên hết những tháng ngày gian khổ nơi trận mạc, đến như để vội sống cho kịp những gì đang có của cuộc đời để lỡ mai này không còn dịp nữa trong kiếp tử sinh của một người lính. Đơn giản thế thôi!

Đêm hôm đó Phượng theo Hợp về căn cứ của LD2 BĐQ trong men say của một thứ hạnh phúc vừa tìm thấy sau bao năm mong chờ cho dù nó thật mong manh.

“...Chúng tôi đã cùng nhau trải qua một đêm là vợ chồng, nhưng anh không hề biết rằng vì quá yêu anh, tôi đã trá hình làm vũ nữ để được kề cận bên anh ...và cũng không hề biết tôi là cô sinh viên của ban Pháp Văn hiện đang theo học tại Văn Khoa Sài Gòn...” (trích nhật ký Phượng)

..... Ánh sáng lập lờ của những trái hỏa châu bên ngoài khung cửa soi rọi lên tấm lưng trần của Hợp, Phượng thấy lòng mình quặn thắt một nỗi buồn khi nhìn hình dáng người mình yêu năm nào giờ đã hao gầy khi tham gia cuộc binh



dao nghiệt ngã. Giờ thì Phượng đã thỏa mãn mơ ước được “gần” chàng. Hạnh phúc chưa ôm trọn được bao nhiêu, mặt nồng ân ái rồi cũng đã qua đi, nàng thấy lòng mình mặt đấng một nỗi buồn. Ngoài kia tiếng đạn pháo xa xa vọng về như réo gọi rồi anh sẽ phải lên đường Nàng gục đầu nức nở, dẫn vật: “tôi chỉ là một loại “gái” trong suy nghĩ của anh.

Nàng muốn anh thức giấc, quan tâm mình một chút, chỉ bằng một câu hỏi xã giao “trước đây em làm gì? Học ở đâu?”, thì chắc nàng sẽ bật khóc để nói với anh toàn bộ sự thật. Nhưng anh vẫn ngủ say, bên ngoài trời đổ mưa tầm tã mang theo những cơn gió lạnh của rừng núi cao nguyên thổi về

Phượng nghe lòng mình tê tái một nỗi buồn khi chợt nghĩ biết đến bao giờ mới được gặp lại anh. Và nàng cũng đâu ngờ rằng về sau cái cảm giác ấm êm của một đêm với nhau hôm nay sẽ theo nàng suốt cuộc đời còn lại mỗi khi chợt nhớ về. Ngoài kia vắng vắng đâu đây một giọng hát nghe thật buồn.... “Đêm nay đêm cuối cùng gần nhau... lệ buồn rung rung....nắm tay không rời, cố hé run run môi cười...”

Trên xe chở các sinh viên và ban văn nghệ ra phi trường về lại Sài Gòn, Phượng ngó mông lung ra cửa với nỗi buồn rười rượi trong suy nghĩ, “không biết giờ này anh đang ở đâu?” Anh còn rong chơi đây đó hay đã về lại đơn vị. Trên đường đi, những chiếc xe cứu thương của quân đội rú còi hồi hả chạy ngược xuôi, làm Phượng thấy lòng mình dấy lên một nỗi lo sợ vu vơ, ôi hai chữ chiến tranh, nghe sao cay đắng.

Những sĩ quan trẻ của LD2 - BDQ năm 1974

Sự nhút nhát và lòng tự trọng không cho phép tôi nói ra sự thật ... buổi sáng hôm ấy....mang nỗi xót xa cay đắng ra khỏi căn cứ 2 với cõi lòng tan nát khi dự định quay lại để nói hết sự thật với anh , thì anh đã ra đi....”(trích nhật ký Phượng)

Buổi sáng hôm sau Phượng đã trở lại căn cứ tìm Hợp để mong nói lên hết sự thật và để bày tỏ nỗi lòng của mình

trước khi về lại Saigon, nhưng không gặp được chàng. Ngay buổi chiều hôm đó, Hợp đã theo đoàn quân ra Quảng Trị.

Và đó cũng là lần ra đi định mệnh trong cuộc hành quân sau cùng của đời anh ...

*

Hợp mở mắt ra, bàng hoàng, ngỡ ngác...đưa tay dụi mắt...mình đang ở đâu đây?

Hợp nhớ lại

Một tiếng nổ thật lớn át mọi thứ tiếng động khác, đất và sỏi văng tứ tung...những chiếc thùng đạn, bao cát công sự... có cả những tiếng la...những thân người tung khỏi mặt đất...rung rinh như địa chấn...Hợp không còn biết gì nữa...

Trên bờ sông Mỹ Chánh, tiểu đoàn của chàng ra thay thế cho đơn vị bạn di chuyển vào Cổ thành Định Công Tráng. Căn cứ nằm về mé tây, trên một ngọn đồi thấp...dưới kia là dòng sông lững lờ...Buổi chiều sau khi đổ quân, bàn giao vị trí...thì đạn pháo 122 ly từ bên kia bờ, từ mạn tây của vùng đồi núi chập chùng xa kia, trút xuống căn cứ phòng thủ...

- Đây là đâu?

- Ô! Thiếu úy đã tỉnh rồi....Thiếu Úy đã mê man 3 ngày đêm rồi...

- Tôi đang ở...

- Dạ đây Quân Y Viện Nguyễn tri Phương, Huế

- ...

Hợp còn chưa hết bàng hoàng, cô y tá đến gần nở một nụ cười cảm thông

- Thiếu Úy thấy trong người thế nào?

Hợp ngỡ ngác nhìn chai nước biển lờ mờ chao đảo trên đầu giường...thân thể của chàng còn tê cứng, những ống nhựa từ những chiếc máy, chai nước biển chuyền xuống cánh tay chàng....Hợp nhúm mày cố nhớ, trong khi bàn tay của chàng đang cố gắng cử động, những ngón tay còn tê dại, ê ẩm...mắt chàng bị băng kín một bên, xôn xôn trong

trông mắt, màu đen bao phủ. Từ con mắt trái, Hợp nhìn thấy cảnh vật lờ mờ...anh linh cảm một điều gì thật đau xót đã xảy ra, dòng lệ bỗng đâu tuôn trào trên mặt và anh chợt biết cuộc đời mình đã sang trang.

- Thiếu úy nằm yên nhé. Bác sĩ sẽ vào thăm và thay băng trên mắt.

- Tôi không trông rõ vật gì cả.

- Mắt của tôi!!

-Rồi Thiếu úy sẽ quen dần thôi

Hợp nghe tiếng thở dài buồn bã của người y tá khi quay lưng đi.

Ngoài sân, tiếng động cơ chòm chụp của trực thăng liên tục lên xuống chở đầy những đau thương và tang tóc về đây trong buổi chiều mưa phùn ướt át của Huế. Mùi máu và tử khí lạnh lẽo bao trùm cả không gian nơi này.

*

Nửa năm sau, sau khi đi từ quân y viện này sang quân y viện khác, Hợp mệt mỏi về lại Saigon trong nỗi buồn chất ngất, vết thương trên mặt đã bắt đầu thành sẹo. Nhưng nỗi đau mất mát trong anh rồi sẽ đeo bám anh đến hết cuộc đời.

..... Văn Khoa hôm nay vẫn vậy, vẫn cây phượng đỏ giữa sân trường, vẫn các phòng ốc kéo dài rải rác từ ngoài cổng vào đến tận trong rừng như những quân cờ domino xô lệch.

Sau khi ghi danh xong, Hợp đi vòng quanh sân, lơ đãng ngắm lại khung cảnh sau bao năm không gặp. Cảnh sắc nơi đây trông thật hiền hòa và yên bình, những gương mặt của đám sinh viên non choẹt cười nói vô tư khi bàn tán với nhau về niên học mới. Nhìn họ, Hợp chợt nghĩ, có bao giờ họ biết cách nơi đây không xa đã có nhiều người lính đang gục ngã khi băng qua một dòng sông hoặc đang nằm lại trên lưng chừng một ngọn đồi trong buổi chiều tàn quạnh hiu mênh mông lửa khói, chàng thở dài buồn bã khi chợt nhớ về các đồng đội mình vẫn đang còn ngoài kia nơi xa mịt mù khói súng.

Ngoài cổng trường, một chiếc xe hơi vừa đỗ xích. Một

người con gái thong thả bước xuống xe, đi vụt nhanh vào trường, hình ảnh nàng nổi bật giữa đám sinh viên đi xe đạp hoặc Honda nơi đây, với chiếc áo đầm tím thướt tha trên thân hình cân đối, trên vai khoác hờ một chiếc khăn làm dáng với mái tóc ngắn, trông nàng thật đài các và quý phái. Hợp nhìn theo và trong trí nhớ nhắc cho anh biết đây là người bạn cũ năm xưa học thêm lớp luyện thi chung trường. Đúng rồi, Thùy, học troisieme (đệ tứ) ở Couvent des oiseaux. Hợp quay mặt tránh đi vì không muốn bạn nhận ra mình. Sự mất mát sau khi bị thương vẫn đôi lúc làm anh mặc cảm. Hợp không thích ai nhìn mình với ánh mắt soi mói và thương hại.

Hợp đeo kính vào và đứng lên đi ra cổng. Ngày mai chàng sẽ trở lại phòng Sinh Viên Vụ để nhận giấy nhập học. Anh đã quyết định tiếp tục đi học lại sau thời gian dài rong chơi khi trở về từ chiến trường. Đã đến lúc phải giã từ những đêm trắng nơi vũ trường, thôi ngưng đốt cuộc đời bao đêm thâm qua men rượu và khói thuốc, phải dừng lại thôi, Hợp trầm nghĩ, tương lai đang chờ mình phía trước, cho dù đó là tương lai khập khiễng của một Thương Binh.

Thời gian đó Hợp đang đợi giải ngũ, năm 1973.

Phòng Sinh Viên Vụ ồn ào, người ghi danh, người tìm bạn cũ... Ô cửa nhỏ bị vây kín bởi đám đông sinh viên đến ghi danh. Hợp đứng đó một mình im lặng và chờ đợi, đây đó có nhiều ánh mắt soi mói nhìn anh pha lẫn chút nề phục và ngạc nhiên, chàng nổi bật và lẻ loi trong bộ quân phục giữa đám đông ồn ào. Người nhân viên hỏi tên họ, tìm trong xấp hồ sơ... Bỗng có tiếng kêu sau lưng.

- Anh Hợp

Giật mình quay đầu lại, bên cạnh bàn, trong đám sinh viên, Thùy mừng rỡ vẫy tay gọi Hợp.

Thùy nhìn Hợp ngạc nhiên pha lẫn thích thú khi thấy chàng hào hùng trong màu áo hoa rừng.

- Anh Hợp, anh làm gì ở đây?

Không còn cách nào khác, Hợp đành quay lại và nở nụ cười gương gạo với người bạn năm xưa.

- Ngày đó đang học sao anh bỏ vào lính vậy?

- Đây là một câu chuyện dài, hôm nào có dịp anh sẽ kể Thùy biết. Thùy học ở đây à?

- Em đang học ở đây.

- Anh cũng học ở đây?

- Ừ, thì anh ghi danh hai ba nơi vậy!

- Anh về Sài Gòn khi nào? ủa! anh sao....

Bất chợt Thùy khựng ngay lại khi nàng nhận ra mắt của Hợp. Hợp cười khi nhận ra sự ngỡ ngàng không dám nói của Thùy khi nhìn chàng.

- Em có bận gì không? Mình tìm chỗ nào uống nước em nhé.

- Được anh.

Thùy xoay xoay chiếc ly nước sinh tố trong đôi bàn tay. Hợp nhả những hơi khói thuốc vào khoảng không. Khi ngồi xuống, Thùy chợt nhận ra người bạn học năm xưa đã mất đi một phần thân thể. Ngày đó Hợp học Taberd, nghe kể anh học giỏi lắm, anh đậu Brevet hạng xuất sắc năm 1968 nên nhiều bạn bè rất mến phục.

- Anh bỏ học và vào lính năm 71 à?

- Đúng em ạ

- Tại sao anh về Saigon mà không đến thăm em?

Kỷ niệm năm cũ bỗng đâu kéo về. Ừ nhỉ! Hợp lầm bầm... Thực ra chàng có về tìm Thùy, như những nhà cô gái học trường Tây con nhà giàu rất khó gặp, gia đình không cho tiếp bạn trai, nhất là chàng lại mặc quân phục. Họ nói con gái họ mà chơi với mấy anh lính này chỉ sớm ở góa. Mấy lần đến nhà Thùy đều bị người nhà từ chối cho gặp nên anh không đến nữa. Lúc đó Hợp cứ nghĩ thôi chắc mình mất một người bạn rồi, lúc đó cả hai chỉ xem nhau như bạn mà thôi.

- Bây giờ anh đã trở về, đi học lại đi anh!

- Ừ, thì anh đã ghi danh rồi như em thấy đó.

Thùy nhìn thẳng vào mắt Hợp, định hỏi thêm nhiều điều nữa, nhưng lại thôi khi thấy chàng cúi đầu buồn bã.

.....Đó là mùa thu 1973, một bên là người lính vừa trở về từ chiến trường và một bên là cô sinh viên VK kiều diễm, cả hai lại nối lại tình bạn thưở xa xưa để rồi bỗng một ngày, họ cảm nhận rằng hình như có một tình yêu đang nở hoa, Thùy thích thơ phú, Hợp bỏ công ra chép tặng nàng cả tập thơ dày, hàng trăm bài thơ của các tác giả nổi tiếng, ngược lại Thùy tặng chàng những chiếc bánh bông lan do chính tay nàng làm ... nhưng sau đó, vì mặc cảm với vết thương và vì không muốn làm khổ Thùy nên Hợp tìm cách dần dần lánh xa nàng...

Một góc giảng đường của đại học Văn Khoa hôm nay (2011)

Tháng ngày lặng lẽ trôi qua, Hợp học Luật khoa, Thùy và Phụng học Văn Khoa.

Sài Gòn vẫn sống bình yên trong tiếng súng xa đưa, và những tin tức trên báo chí, trên đài truyền hình, đài phát thanh; chiến sự ngày càng sôi động. Những tin tức từ miền hòa tuyến mỗi ngày làm đầy các trang báo. Những địa danh xa lạ đối với dân chúng Sài Gòn, nay trở thành quen thuộc. Bình-Long, An-Lộc. Lộc-Ninh, Long-Khánh, Cửa-Việt... Quốc Lộ 7, Pleiku, Kontum...Người dân đổ về Sài Gòn ngày càng đông. Những chuyến tàu thủy, những chiếc xe đò... đưa người về, và Sài Gòn trở nên chật chội, nhớp nháp, nhấp nhỏm. Hòn Ngọc Viễn Đông không bình yên. Đại bác đêm đêm ...không còn dội về thành phố. Đạn nổ ngay trên vòng đai Sài Gòn.

*

Hợp queo xe qua Hai Bà Trưng, thành phố lúc này đang giới nghiêm, Hợp cố gắng đi thật nhanh để kịp về nhà, hôm nay gặp lại những đồng đội cũ, anh thấy lòng mình nao nao một niềm vui. Nhiều bạn cùng đơn vị đang về ứng chiến tại Sài Gòn. Màu áo hoa rừng của các người lính làm tăng thêm mối lo âu cho người dân thị thành, họ lo lắng những bất an

đang đến gần nơi đây. Hình ảnh Mậu Thân hoặc những lần binh biến trở về trong trí nhớ của họ .

Đến ngã tư Phan Thanh Giản, kẹt đường, nhiều chiếc xe bị chặn lại vì đi trong giờ giới nghiêm. Có tiếng gọi.

- Hợp!

Một sĩ quan trong toán kiểm soát bước nhanh và nhận ra Hợp trong bộ quân phục. Anh ta nhận ra đó là bạn mình.

- Ê, đi đâu mà về trễ vậy Hợp? Sao mày chưa cởi bộ đồ đó ra, chưa giải ngũ sao ?

Hợp cười

- Chưa, tao vẫn còn yêu quân đội lắm mày à, sao hôm nay tụi bay làm cái quái gì về đây nhiều thế, đảo chánh hả?

- Huế, Quảng Trị mất hôm qua rồi mày chưa biết à ?

- Ủ tao vừa biết sáng nay rồi.

Hợp thấy có cái gì như bóp nghẹn tim mình khi nghe tin này.

- Thôi, đi về đi thẳng ông nội. Nghe nói hồi chiều có đi café cà pháo ì xèo hả?

- Ủ, vui lắm... Thôi tao về, mai rảnh đi uống café.

Hợp nhìn thấy gần đó có người con gái đang đứng bên chiếc xe hơi màu trắng. Hợp nhíu mày...ngờ ngợ...anh đẩy xe lai gần.



- Thùy! Em đi đâu đây giờ này.

Mắt Thùy sáng lên, tim nàng đập rộn rã, nàng vẫn luôn nghĩ về anh, nhưng vì tự ái nên đành chấp nhận xa anh.

- Ủa, anh Hợp! Em đi công việc về trễ, bị chặn ở đây, đang nhắn ba ra nhận về...nhưng sao lâu quá.

- Có gì đó Hợp!

Người bạn đã đứng sau lưng.

- Cô bạn của tao đi công việc về khuya...mày ...

- Tưởng chuyện gì.

Người sĩ quan quay lưng đi, một lát sau quay trở lại với giấy tờ trên tay.

- Nè, mày bảo lãnh cho cô ấy, ký vào đây rồi đi. Giấy tờ của cô ấy đây.

Người bạn ghé tai nói nhỏ “Bồ mày hả? Đẹp quá, con nhà giàu học giỏi...sung sướng nha.”. “Bạn học đó mày... nói bậy cô ta nghe được thì kỳ lắm!

- Cảm ơn anh Hợp nha, Thùy về.

Thùy gửi lại cho anh một ánh nhìn tha thiết. Chiếc Toyota rời lề đường và mất hút trong đêm.

Hợp chua xót nhìn theo... Xin lỗi khi anh giả vờ làm ngờ trước tấm chân tình của em,Thùy ơi...bây giờ anh chẳng còn gì để cho em ...

Mùa mưa tháng 12 năm 1975.

Hợp ngồi im, mắt ngó mông lung ra con đường trước mặt, bên kia rạp Minh Châu đã đóng cửa, sau lưng chàng, con hẻm dẫn vào trường Lê Bảo Tịnh nhộn nhịp kẻ bán người mua. Cây xăng gần ngã tư Trần Quang Diệu biến thành chợ trời từ tháng Tư năm ấy. Chàng chẳng buồn nhớ ngày tháng. Chiếc chậu bằng mú chứa nước, chiếc bơm xe đạp nằm lẩn lóc bên cạnh, vài miếng vỏ xe nằm kề bên, chiếc kềm, con vít vương vãi chàng chẳng buồn nhặt. Hợp tiếp tục dõi mắt ra đường, dường như cảnh nhộn nhịp không làm chàng chú ý.

Sáng nay dậy trễ, những miếng đạn nhỏ vẫn còn ghim

đầu dây trên người anh thỉnh thoảng làm anh đau nhức không ngủ được. Hai chân sỏi dài lười biếng. Hợp ngồi trên chiếc ghế cây thấp cũ bên vỉa hè của con đường.

Tiếng xe dừng lại đưa Hợp về thực tại.

-Nhờ anh vá dùm bánh xe.

Đẩy nhẹ chiếc mũ vải lên, Hợp nhìn người con gái đang dựng chiếc xe dame bên cạnh. Chàng vội kéo sụp chiếc nón vải âm ừ:

“ Bánh trước hay bánh sau.”

Hợp chột bật cười thâm. Chiếc bánh xe trước bẹp dí, chiếc vỏ xe gần như muốn bung ra khỏi niềng mà chàng còn hỏi.

Người con gái cởi nón làm quạt, gió hất vào mặt làm mái tóc phất phơ bay.

- Nóng quá. Mới có hơn 10 giờ mà trời nóng quá. Chắc sắp mưa!

Hợp lẳng lặng kéo chiếc ghế đầu ra mời.

Cô gái bước lại chiếc ghế kê sát bên bờ tường rào của ngôi trường tiểu học. Người thợ sửa xe đang cầm cùi kéo chiếc ruột xe ra bơm và thử. Một quyển sách đang đọc để nằm sát bờ tường, gió thổi từng trang giấy lật qua lật lại. Nàng cầm lên xem. Tác phẩm nổi tiếng của một nữ văn sĩ Pháp. Nàng chột nhíu mày. Nhìn lên, người thợ sửa xe vẫn cầm cùi bên chiếc ruột xe đã bơm căng phồng và được thử trong chậu nước.

Thùy, lật vội mấy trang và dán mắt vào trang đầu của quyển sách...chữ viết bằng mực hơi nhòe, nhưng còn rất rõ...đó là nét chữ của nàng....

- Xin lỗi anh, ở đâu anh có quyển sách này vậy?

Người thợ vẫn giấu mặt trong chiếc mũ lụp xụp, cố tình làm như không nghe. Nàng cúi mặt sát xuống

-

- AnhHợp đây mà.....

Thùy cảm thấy xót xa vô cùng... anh với khuôn mặt rạn

rõ khi khoe em tâm bằng đầu tiên đầu rồi, anh một thườ
kiêu hùng với giày saut áo trận đây sao?

Nàng cố ngăn dòng nước mắt đang chực tuôn trào.

- Anh Hợp!

- ...

- Anh không thể nào giấu được em.

- ...

- Sao lại như thế được. Từ năm ấy anh bỏ đi không ai biết
anh ở đâu ... anh làm sao thế này? Gia đình hai bác, các em?

Những câu hỏi dồn dập và Hợp vẫn lặng yên.

Thùy ghen ngào:

- Năm 73 anh trở về học ở Luật khoa kia mà. Em còn gặp anh
lúc giới nghiêm... anh bảo lãnh em đó... Sau đó anh đi đâu? Anh
Hợp!

- Chuyện dài lắm. Thôi để khi khác chúng ta sẽ nói nhiều hơn...

Sau lần tái ngộ ấy, Hợp và Thùy hiểu nhau và gần gũi
nhau hơn

Dòng đời cứ thế trôi qua xóa dần đi những cơn mộng mị
chiến tranh ra khỏi giấc ngủ của Hợp, cuốn theo những lá
thư tình viết vội của các chàng trai học chung ban gọi cho-
Thùy vào một góc sân trường lúc nào nàng cũng chẳng nhớ.

Và rồi họ yêu nhau thắm thiết từ dạo ấy...

Một buổi sáng mùa Thu năm 1976, con đường Cường Để
vẫn như xưa. Câu Lạc Bộ Sinh Viên bàn ghế vắt lỏng chỏng,
căn nhà có mái lá dùng làm nơi sinh hoạt hội họp của các
bạn ban Triết Tây bây giờ vắng vẻ. Sân cỏ Đại Học Văn
Khoa hơi úa vàng, những bờ tường vôi dường như đen sậm
hơn. Những căn nhà không khác mấy, nhưng sao nhìn thấy
lạ. Phượng bước vào sân với bộ áo vải màu đen làm nổi bật
nước da trắng hồng, những chiếc đầm đúng một một thời
giờ đã được xếp gọn gàng vào góc tủ, làn vải dày cộm cứng
hôm nay đã gây cho nàng cái cảm giác khó chịu, nhưng phải
chấp nhận thôi, Phượng thầm nghĩ. Phượng ngó quanh sân,
một vài bạn đã đến tùm năm tùm ba xì xầm to nhỏ, những

cặp mắt lo ra máu đỏ nhìn quanh. Lác đác đó đây có những bộ áo xanh màu cỏ úa (mà các bạn nam sinh viên đặt tên là màu cứt ngựa), trong số đó có những bạn cùng lớp hoặc trên Phượng vài ba lớp, đang đi đi lại lại trên hàng hiên. Bất chợt Phượng rung mình gầy gầy lạnh...nhưng dù sao cũng thấy dễ chịu hơn ngày tháng Tư vừa rồi...

Bỗng nhiên, Phượng giật nảy mình, nàng bước nép qua một bên vào căn phòng đang bỏ ngõ. Nàng quan sát bên ngoài, Hạp đang dựng xe đến tiễn đưa Thùy đi lao động trong phong trào sinh viên của Đại học Văn khoa. Anh đang thăm thì gì đó với Thùy....

Phượng rơi bịch xuống chiếc ghế trống, sứt gãy; bao nhiêu năm chờ mong, nay nàng đã gặp lại Hạp. Nhưng trở trêu thay Thùy lại là bạn học của nàng. Thân thể như không còn sinh lực, Phượng phải gắng gượng để không bật khóc, bầu trời như thấp hẳn xuống đè nặng trên vai nàng, ngực nặng chình chịch, đôi mắt thần thờ, vô hồn ngó mông lung ra khung cửa. Tiếng thở dài chợt bật ra không tự chủ. Nàng buồn kinh khủng, đầu óc quay cuồng trong nỗi buồn mê mông.

- Đây là lần thứ ba, tôi gặp lại anh. Trời ơi!

Phượng thảng thốt kêu lên. “tôi lại cô đơn với tình yêu thầm kín, biết nói sao đây. Ôi Định mệnh quá phũ phàng”

(Còn tiếp)

Bài

TÂM SỰ 11

Phạm Quốc Bảo.

*“Ai đưa ta đến chốn này
bên kia là núi bên này biển khơi.”*

- Anh đây hả. Có bận gì không? Em hỏi thăm chút..

- Không sao, cứ nói đi.

Chị Ninh đã gọi cho anh chưa?

- Chuyện Chủ nhật này chị ấy giỗ cậu mợ, phải không?

- Đúng. Anh có ý kiến gì khác chẳng?

- Chị ấy là chị cả. Chị ấy muốn làm giỗ cậu mợ ở nhà chị ấy để tiện cho các gia đình anh chị em tụi mình tụ họp vui vầy tại nhà chị ấy. Theo anh thế là phải.

- Ý em muốn hỏi là có đặc biệt nào anh cần dặn dò tụi em chẳng?

- Bất ngờ em hỏi, anh chưa nghĩ thêm được gì khác... Như mọi khi, chị ấy có lẽ cũng chỉ sửa soạn toàn món chay để cúng thôi..Còn tụi mình vẫn mỗi nhà đưa lễ tới, phụ thêm vào một vài món mặn gì đó, cho tụi nhỏ dễ ăn.

- Nghĩa là vẫn như mọi năm?

- Anh nghĩ vậy...Bởi chị ấy chỉ gọi nhắc nhớ mà không thấy dặn dò thêm... Riêng em muốn đề nghị gì chẳng?

- Đâu có..Em gọi hỏi anh là để... cho chắc ăn vậy.
- À. Anh thấy cũng cần đề nghị với em là nên nhắc tụi nhỏ nhà em có mặt đầy đủ nhé.
- Mấy đứa con em chúng nó đang mắc bận đi làm cả hai ngày cuối tuần này.
- Ô..Thế hả! Năm ngoái giỗ ông bà nội, chúng nó đã chẳng đến rồi. Anh thấy như vậy không nên...
- Quan trọng đến độ bắt buộc chúng nó phải có mặt sao anh?
- Giỗ cậu mợ thì dĩ nhiên là quan trọng rồi. Nhưng bảo là bắt buộc thì theo anh, không một ai có thể bắt buộc được mình phải làm gì cả, trừ trường hợp tự mình thấy cần thiết phải thực hiện mà thôi, em à.
- Dường như em chưa hiểu hết ý của anh... Tôi nay, sau bữa cơm chiều, anh có rảnh không?
- Ý em muốn sao?
- Em vừa nảy ra ý định đến anh chơi tối nay. Anh em mình trao đổi đôi điều...
- Nếu em muốn và rảnh thực sự thì cứ đến. Anh sẵn chờ.

*

Chè tươi, trà mộc, trà tàu, nụ với...

- Anh sắp sẵn trà đợi em đến đây.
- Trà gì vậy anh?
- Trà mộc Thái Nguyên..Hai năm nay em không đến anh thường nên chắc quên.
- Trước đây anh uống trà xanh Nhật bản.
- À. Mấy năm trước đây chưa có thường xuyên trà Thái Nguyên, anh chỉ mua trà xanh Nhật để uống...Nhưng mà phải rồi, trà này đậm và chát, có lẽ khó uống thật đấy?.
- Uống loại trà không quen, em sợ khó ngủ.
- Thôi để anh pha cho em trà xanh Nhật bản vậy...Thế nào? Được chứ?
- Dạ, ngon. Cảm ơn anh. Tại sao lại gọi là trà mộc, anh?

- Ấy. Không pha ướp gì thì gọi là trà mộc. Khác với các loại trà khác, như trà ướp với hương hoa sen thì người ta gọi tắt là trà ướp sen, trà sen. Trà ướp hoa ngâu, trà ướp hoa nhài..

- Trà được ướp hoa sen thật sự, hả anh?

- Đúng rồi. Nhưng ngày xưa cơ, thời mà người ta còn cầu kỳ đến độ cho trà vào từng búp sen, bó lại để vài ngày sau mới lấy ra uống. Chứ bây giờ thì kỹ nghệ hóa cả rồi, trà hái lá xuống là người cho sấy khô rồi xịt hóa chất mùi hoa sen vào, mua uống không còn thơm thoang thoảng mà xộc hắc đấy hóa chất có mùi hoa sen.

- Thế còn trà anh đang uống là trà Thái Nguyên?

- Đúng vậy. Trước Bảy lăm, ở Miền Nam ta, hầu hết ai cũng biết đến trà Bảo Lộc: Những đồi trồng trà trên vùng Bảo Lộc, trên đường lên Đà Lạt ấy. Người ta hái lá trà đem sấy khô rồi mới ủ thành trà để có thể bảo quản được lâu. Nước của loại trà Bảo Lộc này pha ra thường có màu vàng sậm ngả sang đỏ. Sau Bảy Lăm, ở tù ngoài Bắc, anh mới biết rằng từ năm Năm Tư dân ngoài ấy hầu hết không còn có cà phê để uống mà chỉ trà làm chính. Mà trà rẻ tiền nhất là loại trà không pha chế gì cả, hái xuống rồi phơi ngoài nắng cho khô quắt lại rồi mới ủ, những đọt lá trà hình cong queo như cái móc câu để câu cá, cho nên người ta nôm na gọi là trà móc câu. Và loại trà này truyền thống được gây trồng trên vùng đồi núi thuộc tỉnh Thái Nguyên, nên người ta cũng có thể gọi thành trà mộc Thái Nguyên là vậy.

- Trà ấy uống quá gắt.

- Em thử nghĩ coi: Một ly mà cho vào ít nhất là hai phần ba trà rồi mới đổ nước, nó nở ra gần như đặc sệt những lá trà, uống vào ba phần chất một phần đắng, giúp vừa tỉnh táo lại vừa còn cào, để đánh lừa cái bao tử luôn luôn trống rỗng của người tù! Nước loại trà mộc đặc như thế thường màu

xanh đậm ngả vàng ửng. Mấy năm trời uống riết toàn loại trà mộc này, bảo sao anh không ghiền cho được...

- Em vẫn nghe người gốc Bắc Việt Nam cứ nói đến chè xanh. Chè xanh là loại chè đậu xanh hay là chè lá dứa?

- Ấy. Không phải đâu! Chè xanh chúng mình nói đến ở đây không hề là loại thức ăn ngọt, mà là một thứ trà tươi: Miền quê ngoài Bắc có những loại cây trồng chuyên để uống giải khát như cây trà cổ thụ cao có khi to lớn bằng hai đầu người đứng, người ta hái lá rồi vò cho nát ra và nấu nước uống, gọi nước chè tươi hay chè xanh là để phân biệt với loại lá trà không trực tiếp uống tươi được mà phải đem phơi rồi ủ lên men như những thứ trà tàu khác. Ngoài ra, ở ngoài Bắc còn thịnh hành loại giải khát nữa là nước vối và trà nụ vối, uống ấm và lành bụng; phụ nữ thường dùng nước vối, nhất là mới sanh con xong, nhiều hơn là nam giới.

- Còn trà tàu? Có phải trà tàu để chỉ trà của người Trung Hoa chăng?

- Em hỏi bất ngờ, anh chưa có thì giờ để tra cứu cho thật là chính xác. Nhưng theo chỗ anh hiểu xưa nay thì những hiệu trà như Ô Long (Oolong), Long Tĩnh, Thiết Quan Âm...rõ rệt là các loại trà bắt nguồn sản xuất từ các tỉnh ở bên Trung Hoa. Còn “trà tàu” mình thường gọi, truy nguyên theo anh nghĩ thì có lẽ vì cùng ở cách chế biến, có nghĩa là lá và đọt trà hái xuống, phơi vài nắng cho dòn dốt đi rồi đem sấy khô và ủ, đóng gói trước khi phân phối ra thị trường. Vì cách chế biến giống nhau này mà người quen gọi chung là trà tàu. Còn như trà Bảo Lộc cũng được chế biến theo các công đoạn ấy nên cũng có thể được gọi là trà tàu chăng? Tuy nhiên, người ta vẫn thường gọi chính thức là trà Bảo Lộc, bởi lẽ được trồng và chế biến sản xuất tại Bảo Lộc, Việt Nam..Cũng như thịt kho tàu thì rõ rệt là loại thịt heo kho theo kiểu đặc biệt Việt, không hề là loại thức

ăn được chế biến thuần túy theo kiểu của người Trung Hoa thường áp dụng đâu!

- Vậy chữ ‘tau’ ở đây, như trong nhóm chữ “ thịt kho tau” chắc còn có nghĩa nào khác nữa, phải không anh?

- Có chứ. Trong cuốn sách Nguồn Gốc Mã Lai của dân tộc Việt Nam, tác giả Bình Nguyên Lộc bàn về nguồn gốc đa chủng của dân Việt, ông ấy có cho rằng ảnh hưởng của ngôn ngữ các sắc dân Nam Á vào tiếng Việt mà chữ ‘tau’ ở đây có nghĩa là nhạt, lạt hay kho như, kho dừ nữa...

- Trở lại với vấn đề trà thì ngoài trà Bảo Lộc ra, còn có một thứ trà nào khác sử dụng tên riêng mà phổ biến ở Miền Nam Việt Nam trước 75 nữa không anh?

- Có chứ.. như hồi đầu thập niên 1920, hãng trà bên Pháp đầu tiên có sang khai thác một đồn điền trồng trà trên Pleiku, gọi là đồn điền Ca-tếch-ka, ở cạnh Biển Hồ trên đây, chẳng hạn... Từ những tên trà như Ca-Tếch- Ka, Bảo Lộc..., chúng ta có thể suy ra rằng dù vẫn chung gọi là trà tau nhưng mỗi một loại cây trà khác giống, được vun trồng ở những vùng địa dư khác nhau về khí hậu, rồi còn xao tẩm, ướp các loại hoa khác nhau, như trà mạn sen(trà ướp hay rẫy vào hương vị hoa sen), trà hoa ngâu, trà hoa nhài ...Đó thật sự là các loại trà được trồng - chế biến và sản xuất trên đất nước Việt Nam, mặc dù vẫn có thể nôm na phổ biến gọi tắt là trà tau.

*

“Nó lú nhưng chú nó khôn”

- Nhờ anh phân biệt thì em mới hiểu một cách cặn kẽ được như vậy...

- Cũng như những ngày giỗ- kỷ niệm hay lễ- Tết hằng năm thì mỗi dân tộc đều có cả, đều có cùng một mục đích là phổ biến và phát triển những điều kiện sống còn của con

người và cho con người; nhưng hình thức và nội dung trực tiếp của các dịp ấy lại đương nhiên phải khác biệt nhau vì chúng phải phù hợp với những điều kiện cụ thể của khí hậu, thổ nhưỡng và sức phát triển của sự sống mỗi vùng dân cư khác nhau. Thế mới gọi là văn minh- văn hóa chứ.

- Anh bàn luận vậy, em lại mới nảy ra thắc mắc: Giỗ cậu- mợ, tất cả anh chị em mình phải có mặt, đó là lẽ đương nhiên rồi. Nhưng còn bảo rằng bắt buộc mấy đứa con cháu chúng ta cũng không được vắng mặt...

- Em ạ. Anh xin nhắc lại, anh chưa bao giờ nói rằng bắt buộc mọi người trong đại gia đình chúng ta đều phải có mặt vào ngày giỗ cậu- mợ cả. Em nên nhớ kỹ dùm cho anh sự khẳng định này nhé!

- Ô. Xin lỗi... Nhưng anh có bảo rằng các con em cũng nên hiện diện vào ngày giỗ ông-bà nội...

- Đúng vậy. Chúng nó nên có mặt vào những ngày giỗ ông bà cha mẹ..., nói chung là những ngày hiệp kỵ tổ tiên của dòng họ mình.

- Giỗ thì đến để lễ lạy trước ban thờ cậu mợ, cúng tàn hết nhang rồi là bày mâm cơm xuống, anh chị em chúng mình ăn uống chung với nhau...

- Phải rồi. Nhưng kể như em vừa nói thì chỉ mới đề cập sơ qua một cách bề ngoài cách thức và nghi lễ thực hiện việc giỗ, như mâm cơm mâm cỗ gồm những món nào thường được chế biến để cúng giỗ, đến các nghi lễ cúng bái vân vân.

- Ăn uống xong, chúng mình ai cũng bận bịu cả nên lại sửa soạn ra về!

- Nếu chỉ có thế thì chúng ta bày vẽ ra việc tổ chức giỗ quái để mà làm gì cho vô ích vậy, em!

- Theo anh, còn những điều gì khác nữa?

- Em ạ. Ngay những thực phẩm nấu cho mâm giỗ, như

xu hào, nấm, đậu hũ (đậu phụ)...kết hợp với các món cá, thịt gà thịt heo...được chế biến thành nhiều món và thêm nhiều chất rau đậu tươi khác thường hiện diện trong mâm cơm Việt, cũng đã là thể hiện tầm mức quan trọng, để các con cháu có dịp được nhần nha ăn những thứ lành mạnh- tươi, tốt cho cơ thể, khác hẳn với ngày trong tuần chúng ta bận đi làm và trẻ đi học thì người nào cũng đã phải ngón ngấu nghiền các thức ăn nhanh vội được bày bán phổ biến khắp nơi khắp chốn ở xã hội này. Em thấy không?

- À.Về cái khoản thực phẩm và cách thức ăn uống sao cho lành mạnh, hợp với điều kiện sức khỏe như anh vừa nói thì em đồng ý. Còn nhớ hồi em còn nhỏ, anh thường nhắc đi nhắc lại nhiều lần những câu tục ngữ ca dao như “Nhai kỹ-No lâu”, “Ăn phải nhai cho kỹ- nghĩ phải ngẫm cho sâu” ...

- Đại khái là thế. Nhưng thêm vào đó, nội dung của những ngày giỗ ấy còn có ý nghĩa sâu xa khác hơn nữa. Chẳng hạn như đây là dịp họp mặt đại gia đình (bởi mỗi năm chỉ có vài ngày giỗ kỵ ấy thôi), để cho con cháu có dịp hằng năm cụ thể nhận biết và gắn bó nhau qua mối liên hệ gia đình thân thuộc nội ngoại họ hàng với nhau, để chúng nó được tự nhiên gặp gỡ tiếp xúc chuyện trò thân mật với nhau, trao đổi những kinh nghiệm học hành, cởi mở tâm tình mà làm quen dần với vấn đề giao tế rộng dần ra ngoài xã hội một cách bổ ích cụ thể cho cá nhân từng đứa con đứa cháu của chúng ta...

- Ô...

- Chưa hết đâu! Đây cũng còn là lúc tất cả chúng ta có được cơ hội nhắc nhớ đến công ơn sinh thành của cha mẹ của ông bà tổ tiên mình, cụ thể là những nét đặc biệt tiêu biểu trong đời sống thực tế ngày trước đây của các cụ, tất cả những gì các cụ đã từng trải để con cháu biết, tốt lẫn xấu, đúng và sai, để chúng ta học hỏi và áp dụng vào chính đời

sống của chúng ta hiện giờ.

- Hồi trước năm Bảy Lăm ở trong nước, em cũng đã từng gián tiếp được nghe kể chuyện về cuộc đời của các cụ...

- Đây! Ngày giỗ có chiều sâu cụ thể hữu ích đến như vậy. Tuy nhiên, vẫn chưa dừng ở mức ấy. Buổi giỗ kỵ còn được bao trùm bằng cái bầu không gian xum họp đại gia đình, nó tiêu biểu cho nét văn hóa mang tính chất tôn giáo của dân tộc Việt là thờ cúng tổ tiên và các anh hùng - liệt nữ trong suốt dòng lịch sử dựng nước và khai phá cho dân tộc được trường tồn.

- Ô. Chưa bao giờ em được trực tiếp nhắc nhở đến những điều anh vừa nói...

- Những yếu tố anh vừa nhắc tới đây chính là những điều bổ ích về tâm thần, chúng ta có thể cụ thể bảo đấy là những “món ăn” lành mạnh của tinh thần, của văn hóa- văn minh một dân tộc..

- Quan trọng đến như vậy sao anh!

- Đúng vậy. Bởi vì hồi mình ở trong nước, em hãy còn nhỏ...Tuy nhiên, điểm quan trọng em cần nhận rõ ra rằng chính khi em được sinh sống vào thuở ấy, em đã từng sống hằng ngày hằng tháng hằng năm trong bầu không khí vốn sẵn chan hòa một cách tự nhiên cái nề nếp ấy..

- Hồi đó em đã sống trong đó, nhưng lại chưa bao giờ có được cái thắc mắc để mà nhận biết được tầm mức quan trọng của nếp sống ấy...

- Là bởi vì em mới chỉ sống trong bầu không gian ấy từ lúc sinh ra cho đến lớp tuổi mới thiếu niên. Thế rồi sang đây mấy chục năm nay, năm nào em cũng đều được tham dự những lần giỗ chạp nhưng mà em vẫn chỉ có mặt với một thái độ vãn vơ “hưởng” mà thôi, phải không?

- Không hẳn như vậy... Mà dường như mỗi lần đến ăn giỗ cậu mợ, em vẫn thường có cảm giác khá mơ hồ trong

thâm tâm, như em vừa liên tưởng vừa tiếc nhớ tới bầu không khí giỗ chạp xa xưa ở quê nhà...

- Phải rồi. Em mới chỉ cảm thấy tiếc nhớ cái không gian thân thương cũ ấy một cách mơ màng thôi.

- Đúng thế! Tại sao vậy nhi?..

- Là bởi vì mười mấy năm được sống trong nước, chưa có đủ lâu để em có thể thấm cái nếp sống ấy. Cái nề nếp ấy chưa đủ chín mùi và sống động trong tâm tưởng con người của em. Cái nề nếp ấy nó chưa đủ lực tự động biến thành một sức mạnh để thúc đẩy ký ức của em phải bật lên thắc mắc trong tâm trí của em, để chính em phải tự đặt câu hỏi cho mình, để tự em phải tra vấn mình, để tự em bắt buộc mình phải trực tiếp tìm hiểu cho rõ ngọn nguồn về cái nếp văn hóa Giỗ Tết mà mình đã từng được hưởng thụ trong quá khứ...

- Và bây giờ, nhờ anh khơi dậy, em mới thực sự hiểu đến cái chiều sâu ấy...

- Nghe anh tạm thời phân tích như thế thì em đã nhận ra được tầm mức quan trọng ấy chưa?

- Vâng . Anh nói cặn kẽ như vậy, em mới chớm cảm nhận được ...

- Đó. Thấy chưa. Thế hệ của em mà còn cảm nhận một cách mơ hồ như vậy. Nói chi đến lớp con cháu của em... Nghĩa là anh muốn nhấn mạnh đến tầm mức hiểu và thực hành cái nếp văn hóa ấy, qua ba thế hệ liên tiếp nhau từ anh sang em và bọn trẻ con cháu hiện giờ của chúng ta. Nghĩa là anh muốn phân tích rằng thế hệ của anh trên nửa đời người được tắm đẫm cái nếp sống văn hóa ấy mà khi ra sống ở nước người, anh mới có cái sức thúc đẩy tự động mình tìm hiểu vào sâu xa đến cái chiều sâu của nền văn hóa dân tộc. Rồi khi chuyển tải vấn đề văn hóa ấy từ anh sang em, thì lại phải nhờ vào căn bản là anh đã có cơ hội trực tiếp hưởng

dẫn em từ nhỏ, ít ra em cũng vốn sẵn phần nào tin cậy ở anh, nên khi nghe anh trình bày thì em mới chịu khó để tâm nghe, suy nghĩ vào sâu, và tích cực truy tìm cho ra lẽ vấn đề. Phải không?

- Thưa vâng...

- Suy từ sự trao đổi bàn luận vừa qua giữa anh em mình, anh nhận thấy rằng nếu em còn muốn tiếp tục trao truyền nếp văn hóa trong đời sống của bọn trẻ bây giờ, thì em phải bỏ công kiên nhẫn dài hạn trong quá trình nhắc nhở và luôn tạo điều kiện nhằm thúc đẩy các con các cháu của em để chúng nó làm quen dần cái thông lệ hằng năm tham dự ngày giỗ cậu- mợ của chúng mình, mà cũng là buổi kỵ giỗ ông bà nội chúng nó. Nếu không kiên trì dụng công nuôi dưỡng cái nề nếp ấy thì anh có thể đoán chắc một điều rằng chúng nó thực sự sẽ không bao giờ có thể có được cái “vốn liếng” thâm sâu thấm nhuần được đặc chất văn hóa Việt trong suốt cuộc đời của chúng, bây giờ và mai sau.

- Nghe anh cặn kẽ phân giải và nhắc nhở, em sẽ cố gắng lưu ý để áp dụng.

- Nhưng em cũng nên chuẩn bị trước đâu vào đó cái việc thực hiện điều mình muốn làm, nếu em thực sự cho ý kiến đóng góp của anh là cần thiết.

- Đương nhiên rồi...Tuy nhiên, theo anh thì em bắt đầu như thế nào cho có lớp lang, cho có hiệu quả như ước muốn...

- Anh cho rằng trước hết em cần phải từ tốn dẫn giải thuyết phục vợ em cho cô ấy cũng thông suốt vấn đề như em đã, sau đó rồi vợ chồng mới bàn tính kế hoạch lâu dài áp dụng ra sao một cách dần dà rả rã về lâu về dài để hướng dẫn con cháu, để chúng nó thấm dần từ lần này sang lần khác, năm này sang năm khác, quen dần với sinh hoạt cúng giỗ, hòa nhập với nếp văn hóa của dân tộc mình là thờ cúng

tổ tiên cũng như noi gương các anh hùng liệt nữ có công dựng và giữ nước. Chậm mà chắc, em ạ.

*

“ Chim có tổ, người có tông ”

- Thưa vâng. Nhưng nhân tiện đây, em thắc mắc xin hỏi tiếp: Nếp sống của chúng ta có tục lệ thờ cúng tổ tiên và anh hùng liệt nữ của dân tộc. Dựa vào đâu mà anh kết luận như vậy?

- Dựa vào lịch sử phát triển sống còn của dòng giống dân tộc ta, chứ dựa vào đâu nữa bây giờ!

- Nghĩa là...

- Nghĩa là bắt buộc phải cụ thể dựa vào những diễn tiến các giai đoạn của sử Việt. Mỗi một giai đoạn phát triển của lịch sử dân Việt đều có những điều kiện biến thái khác hẳn nhau, và cho chúng ta hiểu biết những nội dung ý nghĩa phong phú vừa riêng vừa chung mà chúng ta phải biết phân biệt khi học hỏi và áp dụng trong hiện tại lẫn tương lai.

- Thí dụ?

- Cụ thể như thời Kỷ nguyên Hùng Vương chẳng hạn...

- Ai trong chúng ta đều biết rằng kỷ nguyên ấy nằm trong thời khuyết sử, nên chỉ để lại những giai đoạn huyền sử..

- Đúng. Huyền sử thì có cách riêng để hiểu ý nghĩa nội dung của huyền sử. Chẳng hạn như câu chuyện cổ tích huyền thoại “Lạc Long Quân phối ngẫu với bà Âu Cơ sinh ra trăm trứng nở ra trăm con, rồi năm mươi con theo mẹ lên núi và năm mươi con theo cha xuống biển...” chúng ta phải hiểu rằng * hai nhân vật huyền thoại Lạc Long Quân- Âu Cơ là tượng trưng cho sự kết hợp của Nam và Nữ, của Dương- Âm. Một sự kết hợp căn bản sản sinh trong nguyên lý sống của chung vũ trụ- vạn vật * Trăm trứng nở ra trăm con: nói lên diễn trình hàng ngàn năm pha trộn rất nhiều

giống dân , rất nhiều sắc tộc ở vùng định cư Đông Nam Á Châu để tạo nên dòng giống Việt ngày nay * Năm mươi con theo mẹ lên núi, năm mươi con theo cha xuống biển: Nói lên ý nghĩa bành trướng dân số và phát triển rộng lớn dân nơi chôn ngụ cư thuở “đầu đời” của dân tộc Việt

- Mấy ý nghĩa từ huyền sử ấy phải có thêm những chứng cứ nào khác để có thể gọi là tạo thêm vững mạnh lý lẽ suy luận như anh vừa nói chẳng?

- Có chứ. Chẳng hạn một cách đơn giản và thực tế nhất là từ vốn liếng tục ngữ ca dao Việt. Thì “ trăm trứng nở ra trăm con” phù hợp với ý nghĩa Bách Việt. Như tích “ Năm mươi con theo mẹ lên núi, năm mươi con theo cha xuống biển ăn với câu “Ai đưa ta tới chôn này: bên kia là núi , bên này biển khơi”.

- Vậy từ căn bản mấy ý nghĩa của huyền sử mà anh vừa tiêu biểu nêu ra như trên, dân ta khẳng định được điều gì?

- Như bất cứ dân tộc nào khác, dân Việt cũng tự xác định về nguồn gốc mình bằng những câu đại khái như: “ Chim có tổ, Người có tông”, hay “Cây có cội, Nước có nguồn”

- Sau thuở hồng hoang, những ý nghĩa đầu đời ấy có được dân tộc ta tiếp tục phát triển và ghi nhận hay không, hờ anh?

- Sao lại không! Chẳng hạn ngay sau kỷ nguyên Hùng Vương, dân Việt ta bị liên tiếp bao nhiêu lần Bắc thuộc kéo dài trên mười thế kỷ thì cũng có biết bao nhiêu những lần quật khởi giành độc lập đã xảy ra. Trong đó cụ thể là sự kiện Hai Bà Trưng (39- 42) và Bà Triệu (225- 248) khởi nghĩa chống ngoại xâm, khiến cho dân Việt rạng danh nữ anh thư cứu nước. Rồi Phùng Hưng (?- 791) vùng lên và được dân xưng tụng là Bó Cái(cha-mẹ) Đại Vương.

- Thế thì theo anh, trên mười thế kỷ bị Bắc thuộc có để lại cho những bài học đáng giá nào và dân Việt ta học hỏi

và tạo được cái nếp văn hóa gì?

- Đi vào chi tiết thì quá nhiều bài học đắt giá cho muôn đời sau. Tóm tắt lại chúng ta có thể liệt kê mấy điểm chính: Đầu tiên dân ta thực tế hóa được rằng nước ta là một nước quá nhỏ bên cạnh một nước nước quá lớn luôn có mưu đồ xâm lấn và nuốt chửng mình thì ta phải một mặt nuôi dưỡng bản chất kiên trì và mềm mỏng để thích ứng với bất cứ một hoàn cảnh khắc nghiệt nào, qua một loạt những câu tục ngữ nhắc nhở: “ sông có khúc, người có lúc”, “ nhập giang tùy khúc, nhập gia tùy tục”, “ ở bầu thì tròn, ở ống thì dài”, “ nhất sĩ nhì nông, hết gạo chạy rông, nhất nông nhì sĩ” .., và nhất là luôn luôn cầu tiến: “ Con hơn cha là nhà có phúc”; mặt khác dân ta lại nung nấu cái ý chí quật cường trong quá trình tự chủ, hình thành một nếp văn hóa thờ cúng tổ tiên và các anh hùng liệt nữ trong công cuộc cứu và giữ nước...

- Đến gần mười thế kỷ độc lập tự chủ sau đó, chúng ta thêm được những bài học nào, theo anh?

- Mấy thế kỷ đầu độc lập, chúng ta còn sôi nổi cảnh giặc và tiếp tục học hỏi được khá nhiều điều đáng kể. Chẳng hạn như ba lần chống quân Nguyên xâm lăng, ít nhất triều đại Nhà Trần đã thành tựu ba điểm vĩ đại: Thứ nhất, Trần Hưng Đạo (1232- 1300) là nhân vật có thật trong lịch sử mà được dân phong thánh nhờ vào 2 yếu tố nổi bật là biết chọn thù nước trước thù nhà và chuẩn bị đủ ba hội nghị(tộc hội Bình Than 1282, quốc hội Diên Hồng1284, quân hội Vạn Kiếp1285) thống nhất ý chí toàn dân toàn quân mà linh động độc toàn lực để thắng địch, trong đó có việc trưng dụng hữu hiệu quân dân thiểu số chống giặc tiến và lui, thể hiện thống thiết nghĩa tình ‘đồng bào’ qua câu ca dao:

“ *Bầu ơi thương lấy bí cùng*

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”

Thứ hai, với Tuệ Trung Thượng Sĩ Trần Tung, vua Trần

Nhân Tông (1258- 1308) lập ra phái Thiên Trúc Lâm, gom Nho-Lão-Phật lại thành tam giáo đồng nguyên nhờ vào tín ngưỡng dân tộc làm chính, và chọn núi Yên tử trong dãy Đông Triều làm nơi ẩn tu (1299) như một tiền đồn gác giặc phương Bắc, xứng danh Giác Hoàng Điều Ngự.

Thứ ba là áp dụng nhuần nhuyễn tinh thần bất khuất, thể hiện qua thái độ đối đãi kiên trì mà linh động mềm mỏng, mở đầu cuộc mở mang bờ cõi cho bốn năm thế kỷ sau đó, đưa đến sự hòa nhập dân cư lẫn văn minh văn hóa của các dân tộc Chăm, Khơ Me ,vân vân. Thậm chí đến cuối thế kỷ 19, thời mà dân ta chống lại sự kiện Pháp đặt nền móng thuộc địa tại nước ta thì đã không biết bao nhiêu nhân vật yêu nước gốc người Minh Hương mà tự họ đã hành động như người dân Việt chính cống (như Phan Thanh Giản 1796 - 1867, Lâm Duy Hiệp 1806 -1863 ..) Sự hòa nhập của các dân tộc vào thành dân Việt này đã biến hai vùng đất mới thành Trung và Nam Phần của Việt Nam như ngày nay. Sự kiện lịch sử này thể hiện không những là kết quả của kinh nghiệm trên 10 thế kỷ nuôi dưỡng tinh thần tự chủ, không bị dân tộc Bắc phương đồng hóa, mà còn là kết quả của nét văn hóa dung hợp kết tinh đa chủng và nặng lòng tha thiết hy sinh cho tương lai thế hệ con cháu qua câu ca dao:

*“ Con cò mà đi ăn đêm
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao
Ông ơi ông vớt tôi nao
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng
Có xáo thì xáo nước trong
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.”*

- Thế còn những sai lạc của lịch sử Việt ở độ sáu thế kỷ gần đây thì không có chút gì minh chứng hay sao anh?

- Cảm ơn em đã thành thật thắc mắc, như một cách chủ động nhắc nhở anh. Thực ra cái triết lý sống còn của dân

tộc ta vốn đã ngấm chất chứa một lựa chọn sinh động là luôn phải biết cảnh giác với cái bản chất đã thủ đắc được nhờ kinh nghiệm sương máu qua lịch sử mà hình thành. Thí dụ như nếp sống đã bắt khuất thì thường là quá khích, kiên trì nhưng cũng dễ bảo thủ, linh động lại hay trở nên thụ động, dễ bị cuốn hút và quen dần đi thành vô thức mà thụ động, dễ bị sai khiến...Đó là những lần ranh mà thái độ sống của chúng ta nếu không luôn luôn trau dồi sự sáng suốt điều chỉnh thì rất chao đảo, thiên vị và sai khác đi liền...

*

“ Tâm tình một nẻo quê chung ”

- Anh có thể đưa vào những sự kiện lịch sử cụ thể chứng minh cho em hiểu rõ hơn được chăng?

- Thí dụ cụ thể như giai đoạn trên mười thế kỷ (đầu kỷ nguyên Tây lịch) bị Bắc phương đô hộ, dân tộc ta liên tiếp cả chục lần vùng lên, vùng lên rồi thất bại...nhưng vẫn không nản chí, vẫn cứ vùng lên nữa, để sau cùng mới có được Ngô Quyền rồi Đinh Bộ Lĩnh mở đầu cho kỷ nguyên dân ta giành lại được độc lập một cách tự chủ. Sự kiện lịch sử này theo em thì được chứng minh điều gì?

- Nhờ vậy mà dân tộc ta thủ đắc được đức tính kiên trì, quật cường.

- Anh cũng nghĩ thế. Nhưng ngay sau đấy, lại có một sự kiện là bà Dương Vân Nga (952- 1000) làm hoàng hậu tới hai đời vua khác triều đại, và tạo ra một hiện tượng có một không hai trong lịch sử nước ta ở điểm là bà đã có những quyết định uyển chuyển linh động một cách sáng suốt chưa từng có trong lịch sử.

- Chi tiết ra sao, anh?

- Vua Đinh Tiên Hoàng lên ngôi Hoàng Đế năm 968, phong bà Dương Vân Nga làm một trong năm vị Hoàng

Hậu vợ ông. Năm 979 vua Đinh bị ám sát chết, con bà là Đinh Toàn mới 6 tuổi lên nối ngôi, bà thành Thái Hậu. Năm 980 quân nhà Tống bên Tàu chuẩn bị đem quân sang xâm chiếm nước ta, lúc ấy Lê Hoàn là Thập đại tướng quân thống lĩnh ba quân. Thái hậu đã vận động tôn Lê Hoàn lên làm vua, tức vua Lê Đại Hành. Sau khi chiến thắng quân Tống, Lê Hoàn lập nên triều đại Tiền Lê, Dương Vân Nga lại trở thành một trong năm hoàng hậu của vua Lê Đại Hành.

- Thế người đời nhận định sự thế này ra sao, anh?

- Các sử gia trước đây (như Ngô Sĩ Liên, Ngô Thời Sĩ...) chê trách sự kiện này. Riêng trong một bài viết cách đây trên nửa thế kỷ, ông Hoàng Xuân Hãn đã nhìn ra: “ *Việc này trái với khuôn phép nhà nho... Các nho gia phê bình cũng không ai trách bà (Dương Vân Nga) mà chỉ trách Lê Hoàn...*” Nhưng cho đến nay, trên 10 thế kỷ rồi, cả bà Dương Vân Nga lẫn Lê Hoàn đều được thờ ở đền tại xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (1) ..

- Như vậy là dân chúng coi trọng sự kiện lịch sử này?... Nhưng ít nhất sự kiện lịch sử ấy nói lên nội dung ý nghĩa gì, anh nhỉ?

- Theo anh, sự kiện lịch sử này cho ta hiểu rằng trong hoàn cảnh một nước nhỏ yếu đang ở cạnh nước lớn hơn mình nhiều lần mà luôn chỉ chờ cơ hội nuốt chửng mình thì bắt buộc phải kiên trì, quật cường nhưng đồng thời cũng phải luôn luôn linh động sáng suốt, trở thành hai yếu tố chính của một nếp văn hóa cho dân tộc Việt thì mới có thể sống còn, mới tránh khỏi nguy cơ mất nước, diệt vong. Thêm nữa, thái độ ‘sống’ của Lê Hoàn và Dương Vân Nga còn cho ta thấy rõ rằng dân ta không hề bị trói buộc vào cái gọi là khuôn phép qui tắc của Nho giáo đã từ bên Tàu lan truyền qua trong giai đoạn trên 10 thế kỷ bị đô hộ ngay trước đó...

- Anh nói thái độ sống ấy đã trở thành nếp văn hóa của dân Việt...?

- Đúng vậy. Bởi trong suốt mấy trăm năm ở hai triều đại Lý- Trần kế tiếp đã có thêm rất nhiều trường hợp cá nhân cụ thể minh chứng cho nếp sống ấy. Chẳng hạn như vua Lý Công Uẩn (974- 1028), theo giai thoại thì phát xuất từ một chú tiểu ở chùa, ngài nhờ công trạng mà vượt lên thành nhà lãnh đạo. Như Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn (1230- 1300) đã biết dẹp thù nhà để lo việc chống quân xâm lược Mông Cổ ba lần. Như Tuệ Trung Thượng Sĩ Trần Tung (1230- 1291) vốn là một cư sĩ phật tử mà đã tuyên bố “..Phật là Phật, ta là ta..”, và sống một đời sống Thiền giữa đời, «thõng tay vào chợ». Như Giác Hoàng Điều Ngự Trần Nhân Tôn (1258- 1308) đã vì nước lâm nguy mà bỏ ý định ẩn tu, về lo việc nước; rồi sau khi chống quân xâm lăng xong, lên làm Thái Thượng Hoàng nhưng ngài đã chọn núi Yên Tử là nơi tiếp tục tu hành để “gác giặc”... Đây. Kể sơ ra mấy nhân vật tiêu biểu nêu trên, chúng ta đủ thấy rằng phải cả trăm năm thực thi nếp văn hóa ấy để thấm nhuần thành một quan niệm tam giáo đồng nguyên, nghĩa là ba tôn giáo Phật- Nho- Lão du nhập vào và được điều hợp bằng thái độ sống ấy để cùng hiện diện bình đẳng như nhau trong xã hội Việt thời bấy giờ.

- Đó là chuyện ngày xưa. Thế còn ngày nay, có hiện tượng nào thể hiện lên cái nếp văn hóa này không anh?

- Sao không! Dưới chế độ độc đảng cai trị ở miền Bắc Việt Nam từ năm 1954 thì phong trào đòi tự do của Nhân Văn Giai Phẩm bị trấn áp tháng 6- 1958 cho đến nay thì hiện ở trong nước mấy chục năm rồi phong trào tranh đấu đòi tự do - nhân quyền mỗi lúc một lan rộng và hữu hiệu là đều nhờ cả vào những tiến công tích cực của nhân vật không những đơn độc mà còn của các cá nhân thuộc những

bộ phận tôn giáo như Phật giáo, Thiên Chúa Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành ..nữa.

- Nhưng cạnh đấy chắc vẫn không thiếu gì những hành động và suy nghĩ sai khác với nếp văn hóa ấy chứ?

- Đương nhiên là rầy đầy những sai khác..Nhưng nếu nếp văn hóa ấy luôn luôn được bồi đắp một cách tích cực thì những sai khác sẽ tự động được điều chỉnh từ từ.

- Anh thử đưa ra một thí dụ cụ thể nào, được không?

- Được..nhưng nếu mình đưa ra một hành động, một thái độ sai khác nào đó thì dễ bị hiểu lầm là mình muốn chỉ trích, làm mất hòa khí vốn rất cần thiết hiện nay.Anh chỉ nêu một thí dụ thiên về lãnh vực văn chương để giảm thiểu đi cường độ soi mói của nhận xét. Cấp thời anh liên tưởng đến câu thơ trong bài Nhớ Chùa Huyền Không sáng tác từ năm 1952:

“Mái chùa che chở hồn dân tộc

Nếp sống muôn đời của tổ tông”

Theo như anh nghĩ, ông vốn là một vị tăng sĩ đi tu từ nhỏ nên khi phát biểu như vậy là mặc nhiên ông cho thấy mình bị chi phối mạnh từ màu sắc tôn giáo. Thực ra là ông ý muốn diễn tả rằng:

“Mái chùa thấm đẫm hồn dân tộc

Nếp sống muôn đời của tổ tông”

Phạm Quốc Bảo.